TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 18 - 12 - 2025.
V/v: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tư.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025 về "*tranh chấp tiền cấp dương nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Huỳnh Hải S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 113, ấp H, xã Q, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2025 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/11/2025 nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày: Chị và ông Huỳnh Hải S trước đây là vợ, chồng, nhưng cuộc sống không hạnh phúc, nên đã ly hôn bằng Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số: 135/2014/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Về con chung, thời gian chung sống chị và ông S có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc Ngân H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012. Tại quyết định ly hôn nêu trên, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), đến năm 2015, ông S khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể giảm xuống mỗi tháng còn 575.000 đồng (*năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, yêu cầu của ông S không được Tòa án chấp nhận, mà vẫn giữ nguyên mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000

đồng (*một triệu đồng*) cho đến nay (theo Bản án số: 89/2015/HNST ngày 07/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long).

Nay cuộc sống có khó khăn, với mức cấp dưỡng hiện tại thì không đủ chi phí tối thiểu cho cháu H. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con tăng lên mỗi tháng 3.432.800 đồng, tương đương 30% mức lương chính của ông S hiện nay là 11.442.740 đồng (11.442.740 đồng x 30% = 3.432.800 đồng).

Ông Huỳnh Hải S đã được triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông S có nêu ý kiến, không đồng ý yêu cầu của bà D, vì cho rằng yêu cầu của bà D là quá cao, nên ông đồng ý mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng, không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Hải S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Ngọc Ngân H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012, ông S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, ông S và chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.432.800 đồng; ông S thì không đồng ý, ông S chỉ đồng ý mức cấp dưỡng mới là 1.500.000đ/tháng. Xét thấy, mức cấp dưỡng hiện nay 1.000.000 đồng/tháng là không đủ chi phí cho việc sinh hoạt tối thiểu cho một người con còn trong tuổi vị thành niên; căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định lương hiện nay của ông S thực hưởng mỗi tháng là 11.442.740 đồng, nên ông S cần phải có trách nhiệm chia sẻ một phần khó khăn cùng chị D, để chị có điều kiện chăm sóc cho cháu H tốt hơn. Do đó, căn cứ vào tình hình thực tế và xét yêu cầu của chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng, chấp nhận mức cấp dưỡng mới mà ông S phải có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là có cơ sở chấp nhận, đúng quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng phù hợp với trách nhiệm về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, phù hợp với chi phí thực tế tại địa phương. Mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng mà ông S đưa ra là chưa phù hợp, nên không chấp nhận.

[3] Như vậy, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Hải S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Ngân H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực, pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi cháu Huỳnh Ngọc Ngân H thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Hải S nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS có thẩm quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.